

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TKD22B3** Năm học: **22-23**
Mã môn học/ Mô đun: **MH02166** Học kỳ: **01**
Tên môn học/ Mô đun: **Marketing**
Số tín chỉ: **2**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	2253403021691	Võ Thành Đạt	30/07/2006			6	7	7.0	7.0			9.0		8.1
2	2253403021692	Nguyễn Hoàng Long Giang	26/04/2007			7	7	9.0	8.0			9.0		8.6
3	2253403021693	Phan Thị Ngọc Hà	09/09/2003			0	0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
4	2253403021694	Lê Thị Kim Hạnh	23/12/2007			7	6	7.0	7.0			9.0		8.1
5	2253403021695	Lâm Gia Huệ	10/11/2007			6	6	6.0	8.0			9.0		8.1
6	2253403021696	La Văn Kiệt	28/05/2007			0	0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
7	2253403021697	Trần Thị Anh Kỳ	01/11/2007			6	6	7.0	8.0			6.0		6.4
8	2253403021698	Nguyễn Thiên Lâm	04/05/2007			0	0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
9	2253403021699	Nguyễn Ngọc Minh	12/07/2007			7	6	8.0	8.0			9.0		8.4
10	2253403021700	Trần Lý Thị Tuyết Ngân	13/04/2007			7	9	7.0	7.0			9.0		8.3
11	2253403021701	Nguyễn Quỳnh Nhi	14/04/2007			6	8	8.0	7.0			9.0		8.3
12	2253403021702	Phan Thị Yên Nhi	15/07/2007			6	7	8.0	8.0			8.0		7.8
13	2253403021703	Võ Thị Yên Nhi	22/02/2007			0	0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
14	2253403021704	Trần Thị Kim Nhung	06/11/2004			7	8	8.0	8.0			9.0		8.5
15	2253403021705	Lê Ngọc Quý	12/11/2007			6	7	6.0	8.0			9.0		8.1
16	2253403021706	Nguyễn Thị Kim Quyên	29/07/2007			7	7	8.0	8.0			8.0		7.9
17	2253403021707	Trần Thị Thắm Quyển	27/06/2007			0	0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
18	2253403021708	Lê Phước Sang	27/01/2006			6	7	8.0	9.0			6.0		6.7
19	2253403021709	Mai Văn Thành	18/02/2007			0	0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
20	2253403021710	Đoàn Thị Thanh Thảo	19/07/2006			0	0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
21	2253403021711	Nguyễn Thanh Thảo	05/10/2007			0	0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
22	2253403021712	Trần Võ Nguyễn Thông	11/11/2007			7	7	8.0	8.0			9.0		8.5
23	2253403021713	Dương Thị Anh Thư	04/09/2007			7	8	6.0	8.0			6.0		6.5
24	2253403021714	Lương Văn Chí Toàn	12/07/2007			6	6	8.0	7.0			7.0		7.0
25	2253403021715	Nguyễn Văn Trâm	14/05/2006			0	0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
26	2253403021716	Hồ Thị Thùy Trang	09/09/2002			0	0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
27	2253403021717	Lê Thị Thu Trang	12/03/2007			8	7	7.0	8.0			6.0		6.6
28	2253403021718	Nguyễn Thị Ngọc Yến	26/06/2006			7	7	8.0	8.0			7.0		7.3
29	2253403021719	Trần Ngọc Tường Duy	02/01/2006			6	7	8.0	8.0			6.0		6.6
30	2253403021720	Lê Hải Duyên	04/04/2006			6	7	8.0	8.0			6.0		6.6
31	2253403021721	Nguyễn Thị Kim Huệ	02/06/2006			7	7	8.0	7.0			7.0		7.1
32	2253403021722	Lê Thị Kim Loan	13/09/2007			8	8	7.0	7.0			7.0		7.1
33	2253403021723	Mai Thiện Nhân	21/02/2007			7	6	7.0	7.0			9.0		8.1
34	2253403021724	Nguyễn Hữu Phúc	12/03/2005			6	6	6.0	8.0			5.0		5.7
35	2253403021725	Nguyễn Thị Ngọc Tuyết	11/06/2006			7	7	7.0	8.0			9.0		8.3

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MĐ
-----	------	--------	-----------	---------	---------	-------	-------	------------

Châu Đốc, ngày 16 tháng 2 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Lê Minh Sơn